UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 891 /QĐ-UBND	*Đắk Lắk, ngày 12 tháng 4 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25/11/2014;

Căn cứ Nghị định 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Quyết định số 2127/QĐ-TTg ngày 30/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2016/NQ-HĐND, ngày 14/12/2016 của HĐND tỉnh về Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 38/TTr-SXD ngày 15/3/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, với những nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu phát triển nhà ở

1.1. Mục tiêu tổng quát:

- Phát triển nhà ở nhằm đáp ứng nhu cầu cải thiện, tăng diện tích nhà ở, nâng cao chất lượng chỗ ở cho người dân, đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa, xây dựng nông thôn mới, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh. Phấn đấu đến năm 2020 đáp ứng cơ bản nhu cầu về nhà ở của các tầng lớp dân cư;

- Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu cơ bản về nhà ở góp phần đảm bảo an sinh xã hội;

- Mở rộng khả năng huy động nguồn lực đầu tư phát triển nhà ở, thúc đẩy phát triển thị trường bất động sản trên địa bàn tỉnh.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

a) Giai đoạn đến năm 2020

- Phấn đấu diện tích nhà ở bình quân toàn tỉnh đạt mức 25m^2 sàn/người, trong đó nhà ở đô thị bình quân đạt 29m^2 sàn/người, nhà ở nông thôn bình quân đạt 22m^{2}sàn/người. Phấn đấu đạt chỉ tiêu diện tích nhà ở tối thiểu 8m^2 sàn/người;

- Tổng diện tích xây dựng nhà ở tăng thêm đến năm 2020 khoảng 6.139.930 m^2 sàn tương đương với 45.100 căn nhà;

- Hoàn thành công tác hỗ trợ nhà ở theo các chương trình, mục tiêu:

+ Hỗ trợ người có công với cách mạng cải thiện nhà ở 281 căn, tương ứng diện tích 6.750 m^2 sàn theo Quyết định 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ;

+ Hỗ trợ đối với hộ nghèo cải thiện nhà ở 10.420 căn, tương ứng 250.080 m^2 sàn theo Quyết định 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

- Xây dựng khoảng 45.600 m^2 sàn nhà ở xã hội, trong đó:

+ Nhà ở cán bộ công chức, viên chức, người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị khoảng 24.000 m^2;

+ Nhà ở sinh viên: 6.000m^2 sàn;

+ Nhà ở công nhân: 15.600 m^2 sàn;

- Xây dựng nhà ở công vụ 94 căn, tương ứng 16.400 m^2 sàn, trong đó:

+ Nhà ở công vụ cán bộ, công chức 50 căn, tương ứng 4.800 m^2 sàn tại số 31 đường Nguyễn Công Trứ, thành phố Buôn Ma Thuột;

+ Nhà ở công vụ giáo viên 44 căn (284 phòng ở), tương ứng 11.600 m^2 sàn tại các trường học trên địa bàn tỉnh.

b) Định hướng đến năm 2030: Phấn đấu diện tích nhà ở bình quân toàn tỉnh đạt mức 30m^2 sàn/người, trong đó nhà ở đô thị bình quân đạt 35m^2 sàn/người, nhà ở nông thôn bình quân đạt 25m^2 sàn/người. Phấn đấu đạt chỉ tiêu diện tích nhà ở tối thiểu 12m^2 sàn/người.

2. Nhiệm vụ

2.1. Giai đoạn đến năm 2020:

- Kiểm tra các dự án đầu tư phát triển nhà ở, khu đô thị mới triển khai trên địa bàn tỉnh; kiểm tra công tác quy hoạch, tiến độ triển khai dự án. Kiểm tra bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước đủ điều kiện bán cho người đang thuê theo quy định, cải tạo xây dựng lại nhà không đủ điều kiện bán, có chất lượng thấp ảnh hưởng xấu đến an toàn người dân và mỹ quan đô thị. Yêu cầu các chủ đầu tư dự án nhà ở thương mại, dự án khu đô thị mới thực hiện nghiêm túc quy định dành 20% diện tích đất xây dựng nhà ở xã hội;

- Tập trung các nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương, địa phương, vốn huy động từ cộng đồng và các nguồn vốn khác để triển khai hoàn thành việc hỗ trợ nhà ở theo các chương trình, mục tiêu như: hỗ trợ người có công cách mạng cải thiện nhà ở theo Quyết định 22/2013/QĐ-TTg ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ; hỗ trợ đối với hộ nghèo có khó khăn về nhà ở theo Quyết định 33/2015/QĐ-TTg ngày 10/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ;

- Tập trung thực hiện tốt công tác lập quy hoạch và rà soát điều chỉnh quy hoạch xây dựng cho phù hợp; đẩy mạnh công tác quy hoạch chi tiết xây dựng, đảm bảo quy hoạch phải đi trước một bước, phát triển nhà ở đô thị, điểm dân cư nông thôn một cách hài hoà, kết hợp hiện đại và truyền thống. Nghiên cứu ban hành quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị tại thành phố, thị xã, các thị trấn để làm cơ sở quản lý tốt quy hoạch, kiến trúc trên địa bàn thành phố, thị xã và các huyện.

2.2. Giai đoạn 2021 - 2030:

- Tiếp tục tập trung giải quyết vấn đề nhà ở xã hội để đáp ứng nhu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế và xây dựng cơ sở hạ tầng, các khu cụm công nghiệp, đô thị trên địa bàn;

- Chú trọng phát triển nhà ở nông thôn gắn với việc phát triển và nâng cấp hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội; từng bước cải thiện và nâng cao chất lượng cho người dân nông thôn;

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị tại các khu đô thị của tỉnh.

3. Kinh phí thực hiện

STT	Loại hình nhà ở	Nhu cầu vốn (tỷ đồng)				
		Tổng	Ngân sách Trung ương	Ngân sách địa phương		Ngoài ngân sách
				Tỉnh	Huyện	
I	**Nhà ở Xã hội**	**650,72**	**269,18**	**33,72**	**11,88**	**335,94**
1	Người có công cách mạng	12,51	8,68	1,16	0,63	2,04
2	Hộ nghèo	371,21	260,50	32,56	11,25	66,90
3	Người lao động tại các khu cụm công nghiệp	129,00	-	-	-	129,00
4	Cán bộ công chức, viên chức	105,00	-	-	-	105,00
5	Sinh viên, học sinh	33,00	-	-	-	33,00
II	**Nhà Công vụ**	**96,40**	**-**	**96,40**	**-**	**-**
1	Cán bộ, công chức	50,00	-	50,00	-	-
2	Giáo viên	46,40	-	46,40	-	-
Tổng cộng: I + II		**747,12**	**269,18**	**130,12**	**11,88**	**335,94**

Tổng cộng: 747.120.000.000 đồng *(Bằng chữ: Bảy trăm bốn mươi bảy tỷ, một trăm hai mươi triệu đồng)*

4. Các giải pháp cơ bản để thực hiện

4.1. Hoàn thiện hệ thống, cơ chế chính sách

- Ban hành các cơ chế chính sách về phát triển nhà ở như: chính sách khuyến khích phát triển nhà ở theo dự án đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, chính sách phát triển các dự án hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất và một số chính sách cụ thể theo thẩm quyền phù hợp với các quy định của Luật Nhà ở và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Nhà ở do các cơ quan có thẩm quyền ban hành;

- Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, rà soát những thủ tục hành chính chưa hợp lý, trình cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với các mục tiêu và giải pháp của từng giai đoạn phát triển mới về nhà ở. Kiên quyết xóa bỏ cơ chế xin - cho để đảm bảo cho thị trường nhà ở hoạt động lành mạnh, công khai, minh bạch;

- Đơn giản hoá thủ tục, giảm thời gian xét duyệt các dự án phát triển nhà ở để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án; có cơ chế, chính sách hỗ trợ các chủ đầu tư trong công tác giải phóng mặt bằng, coi công tác giải phóng mặt bằng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm để chỉ đạo điều hành hỗ trợ các chủ đầu tư triển khai nhanh các dự án.

4.2. Giải pháp về đất ở

- Rà soát quy hoạch sử dụng đất, trong đó chú trọng đến diện tích đất phát triển nhà ở đặc biệt là nhà ở xã hội. Đối với khu vực đô thị hoặc khu vực được quy hoạch để phát triển đô thị chủ yếu phát triển nhà ở theo dự án trên cơ sở quy hoạch tổng thể đã được phê duyệt;

- Dành quỹ đất cho việc phát triển nhà ở, đảm bảo tỷ lệ giữa mật độ dân cư với diện tích đất của khu vực phù hợp với tiến trình đô thị hoá, trong đó đặc biệt quan tâm tới quỹ đất, quỹ nhà ở để bố trí tái định cư phục vụ cho nhu cầu xây dựng cơ sở hạ tầng và chỉnh trang đô thị. Đối với khu vực trung tâm đô thị mật độ dân cư lớn, phải từng bước thực hiện việc đầu tư xây dựng nhà chung cư để bố trí tái định cư, tạm cư cho các hộ dân nằm trong diện phải giải toả;

- Thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất tại những vị trí thuận lợi sau khi đầu tư đường giao thông nhằm khai thác tiềm năng từ đất đai, chủ động điều tiết chênh lệch giá đất do nhà nước đầu tư hạ tầng, thực hiện chủ trương khai thác tiềm năng từ đất đai để phát triển kinh tế; khắc phục được tình trạng xây dựng nhà ở tự phát bám theo quy hoạch giao thông, hạ tầng đô thị;

- Đối với thành phố Buôn Ma Thuột, trong quá trình lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng điểm dân cư nông thôn, khu cụm công nghiệp phải bố trí quỹ đất, xác định cụ thể vị trí, địa điểm, quy mô diện tích đất của từng dự án phát triển nhà ở xã hội để giao cho các chủ đầu tư theo quy định tại Điều 56 của Luật nhà ở triển khai việc đầu tư xây dựng;

- Diện tích đất và các thông tin về khu vực, địa diểm dành để phát triển nhà ở xã hội phải được công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

4.3. Giải pháp về kiến trúc quy hoạch

a) Về kiến trúc nhà ở

- Đến năm 2018, hoàn thành và ban hành quản lý quy hoạch, kiến trúc trong đó quy định phân khu cho việc xây dựng nhà ở của từng nhóm, loại nhà ở như: Nhà ở đô thị, nhà ở nông thôn,... làm cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước và chính quyền địa phương quản lý quy hoạch và đầu tư xây dựng theo đơn vị hành chính;

- Tăng cường công tác kiểm tra việc cấp phép xây dựng nhà ở và xử lý vi phạm trong xây dựng nhà ở đảm bảo việc phát triển nhà ở phải tuân thủ các quy định về quản lý kiến trúc trên nguyên tắc kết hợp giữa nhà ở riêng lẻ với các công trình khác tại đô thị thành một tổng thể kiến trúc đô thị hài hoà, phù hợp với môi trường cảnh quan và bản sắc của từng khu vực, địa phương;

- Đối với nhà ở nông thôn, ban hành các chính sách quản lý, định hướng quy hoạch, bảo tồn, phát triển kiến trúc nhà giai đoạn mới hiện nay. Kết hợp giữa việc hoàn thiện cơ sở hạ tầng theo quy hoạch nông thôn mới với xây mới và cải tạo nhà ở; tập trung ưu tiên việc cải thiện và nâng cao chất lượng nhà ở, sử dụng hiệu quả

quỹ đất ở sẵn có để tiết kiệm đất đai. Giữ gìn và bảo tồn bản sắc địa phương, kiến trúc cảnh quan về không gian, mạng lưới đường, các công trình kiến trúc, văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

b) Về quy hoạch xây dựng

- Đẩy nhanh việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng, đảm bảo quy hoạch đi trước một bước, phát triển nhà ở đô thị, điểm dân cư nông thôn một cách hài hoà, kết hợp hiện đại và truyền thống trên cơ sở quy hoạch chung đã được phê duyệt;

- Khi lập quy hoạch để cải tạo, chỉnh trang đô thị phải đánh giá hiện trạng sử dụng đất, công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, các yếu tố về văn hoá - xã hội, môi trường của đô thị, của khu vực lập quy hoạch để có giải pháp bổ sung, điều chỉnh hợp lý nhằm khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả đất đô thị, bảo đảm yêu cầu sử dụng về hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật; giữ gìn, phát huy bản sắc, không gian kiến trúc và cảnh quan đô thị;

- Công bố công khai các đồ án quy hoạch xây dựng và thiết kế đô thị, đặc biệt là tại các đô thị lớn. Đồng thời tăng cường công tác quản lý xây dựng theo quy hoạch; xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật các trường hợp xây dựng không phép, trái phép, lấn chiếm đất công. Thực hiện phân cấp và giao trách nhiệm quản lý xây dựng theo quy hoạch cho từng địa bàn.

4.4. Giải pháp về phát triển thị trường nhà ở và quản lý sử dụng nhà ở

- Lập kế hoạch phát triển nhà ở, xây dựng và đưa chỉ tiêu phát triển nhà ở; đặc biệt là nhà ở xã hội vào hệ thống chỉ tiêu phát triển kinh tế xã hội của địa phương để làm căn cứ quản lý, điều hành việc phát triển nhà ở;

- Hoàn thiện hệ thống thể chế thị trường nhà ở, đảm bảo thị trường nhà ở phát triển lành mạnh, công khai, minh bạch; xây dựng và tin học hóa hệ thống thông tin về nhà ở.

4.5. Giải pháp về nguồn vốn

a) Nguồn vốn phát triển nhà ở

- Tận dụng tối đa các nguồn vốn hỗ trợ từ Trung ương, vốn vay từ ngân hàng, nguồn vốn ngân sách tỉnh, nguồn vốn huy động hợp pháp từ các tổ chức, doanh nghiệp và người dân để đầu tư xây dựng nhà ở;

- Công khai minh bạch thông tin về danh mục, quy mô dự án, lựa chọn chủ đầu tư để thu hút nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước. Ban hành những cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng cho các doanh nghiệp phát triển nhà ở;

- Huy động vốn từ các doanh nghiệp tự bỏ vốn kinh doanh bất động sản, vốn từ người dân, vốn từ nguồn viện trợ.

b) Nguồn vốn phát triển nhà ở xã hội

- Quỹ phát triển nhà ở, Quỹ phát triển đất ở của địa phương được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật về đất đai, nhà ở. Giao Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh hoàn trả toàn bộ số tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước cho người đang thuê vào Quỹ phát triển nhà ở tỉnh để phát triển nhà ở xã hội;

- Ngân sách địa phương hỗ trợ hàng năm theo quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh; huy động từ các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

4.6. Giải pháp ứng dụng khoa học, công nghệ

Nghiên cứu áp dụng khoa học công nghệ hiện đại và sử dụng các vật liệu thích hợp nhằm nâng cao chất lượng, giảm giá thành và rút ngắn thời gian xây dựng. Có chính sách ưu đãi, hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu vật liệu, thiết bị xây dựng nhà ở hiện đại, sử dụng tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường. Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực quản lý quy hoạch, phát triển nhà ở.

4.7. Giải pháp hoàn thiện cơ cấu tổ chức phát triển và quản lý nhà ở:

- Tăng cường vai trò quản lý nhà nước, công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát cộng đồng trong việc xây dựng và thực thi pháp luật về nhà ở; nâng cao năng lực quản lý, hướng dẫn nhà đầu tư và người dân thực hiện đúng các quy định về nhà ở. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý và phát triển nhà ở tỉnh đến các huyện, thị xã, thành phố để tăng cường lực lượng quản lý phát triển nhà ở, thực hiện vai trò điều tiết, định hướng và kiểm soát lĩnh vực phát triển nhà ở;

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý và phát triển nhà ở cho cán bộ làm việc trong lĩnh vực nhà ở các cấp để đảm bảo đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của công tác phát triển và quản lý nhà ở trong thời gian tới;

- Hình thành doanh nghiệp với mô hình tổ chức và phương hướng hoạt động phù hợp để đảm nhận chức năng phát triển và quản lý nhà ở xã hội, nhà ở thuộc sở hữu nhà nước, nhà ở cho thuê.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng

- Tham mưu UBND tỉnh tổ chức, chỉ đạo thực hiện Chương trình phát triển nhà ở; đưa chỉ tiêu phát triển nhà ở, đặc biệt là chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các thành phố, thị xã, các huyện trong từng thời kỳ và hàng năm để triển khai thực hiện; Chỉ đạo, điều hành và kiểm điểm kết quả thực hiện theo định kỳ;

- Tổ chức, chỉ đạo việc quy hoạch, bố trí quỹ đất để đáp ứng nhu cầu phát triển nhà ở, đặc biệt là nhà ở xã hội, nhà ở cho các đối tượng có nhu nhập thấp, người nghèo trên phạm vi địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

- Căn cứ Chương trình phát triển nhà ở của tỉnh, tham mưu UBND tỉnh tổ chức, chỉ đạo việc lập các Đề án, Chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở cụ thể cho các đối tượng cán bộ, công chức, lực lượng vũ trang, công nhân, sinh viên, các hộ nghèo trên địa bàn để triển khai thực hiện;

- Chỉ đạo UBND cấp huyện phối hợp với các Sở, ngành liên quan rà soát quỹ nhà đất, trụ sở cơ quan làm việc dôi dư, sử dụng không hiệu quả để chuyển đổi phù hợp quy hoạch và nhu cầu thực tế của địa phương;

- Chỉ đạo các UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiên cứu lập bổ sung các chỉ tiêu phát triển nhà ở vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương làm cơ sở chỉ đạo, điều hành và kiểm điểm kết quả thực hiện theo định kỳ hàng năm;

- Kiểm tra đôn đốc việc thực hiện Chương trình phát triển nhà ở của các Sở, Ban ngành; UBND thành phố, thị xã và các Huyện.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng cân đối quỹ đất phát triển nhà ở đến 2020, định hướng đến 2030 và chuẩn bị quỹ đất xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở công vụ, nhà ở cho sinh viên, công nhân... theo Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được phê duyệt;

- Phối hợp với các địa phương và các Sở, ngành liên quan rà soát quy hoạch sử dụng đất và nhu cầu phát triển nhà trên địa bàn để có điều chỉnh bố trí quỹ đất cho phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương;

- Rà soát, cải cách lại thủ tục hành chính, đẩy nhanh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng. Chỉ đạo các trung tâm phát triển quỹ đất tiếp cận nguồn vốn phát triển quỹ đất nhằm đẩy nhanh tiến độ đầu tư của các dự án tái định cư;

- Thực hiện đổi mới thủ tục giao đất ở, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai; chủ trì nghiên cứu và trình Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành hướng dẫn thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng bổ sung các chỉ tiêu phát triển nhà ở vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương làm cơ sở chỉ đạo, điều hành và kiểm điểm kết quả thực hiện theo định kỳ trình UBND tỉnh quyết định;

- Phối hợp với Quỹ đầu tư phát triển tỉnh lập kế hoạch đầu tư từ Quỹ phát triển nhà ở hàng năm theo quy định hiện hành;

- Nghiên cứu, bổ sung chính sách để đơn giản hóa thủ tục đầu tư nhà ở, ban hành hướng dẫn cụ thể việc xây dựng nhà ở theo các hình thức xây dựng – chuyển giao (BT) và hình thức hợp tác công tư (PPP); bổ sung danh mục các dự án phát triển nhà ở xã hội, nhà ở thu nhập thấp, nhà ở cho công nhân theo quy định của pháp luật về nhà ở thuộc danh mục dự án khuyến khích đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư;

- Lập kế hoạch bố trí nguồn vốn ngân sách, vốn ODA và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công vụ, nhà ở cho giáo viên, nhà ở nội trú học sinh hàng năm và từng thời kỳ, trong đó đặc biệt quan tâm đến các địa phương còn nhiều khó khăn;

- Nghiên cứu các giải pháp khuyến khích đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và phát triển nhà ở theo dự án.

4. Sở Tài chính

- Tham mưu UBND tỉnh có kế hoạch hoàn trả toàn bộ số tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước cho người đang thuê vào Quỹ phát triển nhà ở tỉnh để phát triển nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước;

- Bố trí ngân sách hàng năm để xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư, nhà ở công vụ theo kế hoạch để trình UBND tỉnh Đắk Lắk trước khi thông qua Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định;

- Phối hợp với Sở Xây dựng xây dựng giá cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở công vụ trình UBND tỉnh quyết định;

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng kế hoạch vốn, cân đối, bố trí vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho dự án về nhà ở và bất động sản;

- Hướng dẫn quản lý, cấp phát, thanh toán, quyết toán các nguồn vốn; các ưu đãi có liên quan đến chính sách tài chính, thuế cho các dự án về nhà ở và bất động sản theo quy định hiện hành;

- Tham mưu UBND tỉnh trong việc hướng dẫn các cơ chế chính sách về tài chính, thuế liên quan đến phát triển nhà ở.

5. Uỷ ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Tổ chức, chỉ đạo triển khai chương trình phát triển nhà ở và thực hiện quản lý nhà nước về nhà ở trên địa bàn. Tổng hợp kết quả thực hiện chương trình phát triển nhà trên địa bàn và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ;

- Trên cơ sở Chương trình phát triển nhà ở của tỉnh, phối hợp với Sở Xây dựng và các Sở, Ban ngành đưa chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội địa phương, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch hoạch phát triển đô thị, nông thôn để đáp ứng nhu cầu phát triển nhà ở trên địa bàn đặc biệt là nhà ở xã hội, nhà ở tái định cư, nhà ở cho các đối tượng có nhu nhập thấp, người nghèo và các đối tượng chính sách xã hội...;

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện hỗ trợ nhà ở cho các đối tượng chính sách xã hội, trong đó đặc biệt quan tâm đến các đối tượng là người nghèo, người có công với cách mạng, để tổ chức thực hiện hỗ trợ nhà ở. Tổng hợp và phê duyệt danh sách các đối tượng là người nghèo; người có công; cán bộ công chức, viên chức; học sinh sinh viên; công nhân… có khó khăn về nhà ở trên địa bàn;

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện việc hỗ trợ nhà ở cho các đối tượng chính sách của các xã trên địa bàn (gồm số hộ gia đình đã được hỗ trợ, số nhà ở đã được xây dựng mới hoặc sửa chữa, số tiền hỗ trợ đã cấp cho các hộ gia đình, số tiền huy động được từ các nguồn khác, các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị trong quá trình thực hiện);

- Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường để cân đối, bố trí quỹ đất phát triển nhà ở thương mại, xã hội, nhà ở tái định cư, nhà ở nội trú học sinh, sinh viên, công nhân… theo Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Đắk Lắk đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

- Phối hợp với Sở Xây dựng tiến hành lập các quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị để phục vụ cho công tác quản lý xây dựng, chỉnh trang, phát triển đô thị; quy định cụ thể trách nhiệm quản lý kiến trúc, quy hoạch, xây dựng đối với chính quyền các cấp để tạo môi trường phát triển đô thị hài hòa thống nhất trong tất cả các lĩnh vực, nhất là tại các đô thị lớn như thành phố Buôn Ma Thuột, thị xã Buôn Hồ, thị trấn Ea Kar, thị trấn Phước An..;

- Thanh tra, kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm theo các điều khoản được quy định trong luật nhà ở, luật kinh doanh bất động sản, luật xây dựng và trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho các đối tượng xã hội;

- Phối hợp với Sở Xây dựng lập và thực hiện quy hoạch chi tiết xây dựng các khu nhà ở trên địa bàn, lập kế hoạch phát triển nhà ở đô thị và nông thôn hàng năm và 5 năm;

- Vào cuối quý III (ngày 30 tháng 9) hàng năm, UBND các huyện, thị xã và thành phố có trách nhiệm lập báo cáo đánh giá, tổng hợp kết quả thực hiện Chương

trình phát triển nhà trên địa bàn gửi Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo, trình UBND tỉnh.

6.Trách nhiệm của các Sở, ngành liên quan

Các Sở, ngành có liên quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình phát triển nhà ở của tỉnh và các cơ chế, chính sách có liên quan đến phát triển nhà ở trên phạm vi địa bàn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 09/01/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk về Phê duyệt Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Đắk Lắk đến năm 2015, định hướng đến năm 2020.

Điều 4. Chánh văn phòng UBND tỉnh Đắk Lắk; Giám đốc Sở: Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động Thương binh và Xã hội, Ban chỉ đạo chính sách nhà ở và thị trường bất động sản của tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức, cá nhân và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- TT.HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN (VT-30).

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Hà